TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **870**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 841/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Chi Đ**, sinh ngày 05/02/1996. Địa chỉ: C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số định danh cá nhân: 082196013***, ngày cấp 16/11/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 23/11/1991. Địa chỉ: Căn C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số định danh cá nhân: 082091018***, ngày cấp 12/08/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Chi Đ và ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Chi Đ và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 114 do Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 07/12/2020 cho bà Huỳnh Chi Đ và ông Nguyễn Thanh T không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Huỳnh Chi Đ và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau có 01 (một) con chung là trẻ Nguyễn Huỳnh Hạo N, giới tính: Nam, sinh ngày 30/11/2021. Sau khi ly hôn bà Huỳnh Chi Đ và ông Nguyễn Thanh T cùng thống nhất giao 01 con chung là trẻ Nguyễn Huỳnh Hạo N cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Chi Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Ông Nguyễn Thanh T và bà Huỳnh Chi Đ thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/6/2026 cho đến khi con chung trưởng thành. Các bên có quyền thỏa thuận phương thức và địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Trường hợp không thỏa thuận được thì các bên thực hiện giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Huỳnh Chi Đ không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì ông Nguyễn Thanh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc bà Huỳnh Chi Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi ông Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Chi Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Nguyễn Thanh T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Huỳnh Chi Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Huỳnh Chi Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ký hiệu: BLTU/26E/0025279 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Chi Đ đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND KV10 (2).
- THADS TP.HCM (1).
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

2 000026 794202

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền